

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST  
Ngày 27 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hữu Lực

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:**  
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TL-HSST ngày 20/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Khổng Văn T, sinh ngày 12/01/1982.

Nơi cư trú: Thôn Hồng Thái, xã Xuân Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; bố: Khổng Văn Ch, sinh năm 1962; mẹ: Hà Thị Q, sinh năm 1960, bố, mẹ hiện làm ruộng tại xã Xuân Hoà; vợ: Khổng Thị Dịu Th, sinh năm 1987, hiện lao động tại Singapo; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Tứ kỳ, xã Bình Dương, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2/ Anh Đỗ Đình M, sinh năm 1978

Nơi cư trú: thôn Song Vân, xã Vân Trục, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc Hải, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2019, Không Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-115.17 đi đến khu vực dốc tượng đài thuộc thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hoà, huyện Lập Thạch để bán ma túy. Khi đến nơi T dùng điện thoại của mình gọi vào số điện thoại của Vũ Văn Phú để bán ma túy cho Phú, lúc này Phú cũng đi xe ô tô đến. Tại đây, Phú đưa cho T số tiền 500.000đ gồm 05 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, T cầm tiền bên tay trái còn tay phải cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói ma túy đang định đưa cho Phú nhưng chưa kịp đưa thì lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. T hoảng sợ vứt túi ma túy đang cầm trên tay xuống đất, bỏ chạy một đoạn thì bị bắt. Cơ quan Công an thu giữ tại vị trí mặt đất nơi T đứng bán 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói bằng giấy kẻ màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroine do hoảng sợ nên vứt xuống) được niêm phong ký hiệu A1; thu trên tay T đang cầm số tiền 500.000đ gồm 05 tờ polime mệnh giá 100.000đ (T khai nhận là tiền Phú vừa đưa để mua ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen – trắng T dùng trao đổi mua bán ma túy; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 115.17 của T.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Không Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 2687/KLGD ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1260g”.

Ngày 12/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung khối lượng Heroine có trong 0,1260g mẫu vật thu giữ của Không Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 499/KLGD ngày 14/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Khối lượng Heroine trong 0,1260gam mẫu chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định... là 0,0918g”.

Quá trình điều tra Phú khai, do nghiện chất ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 21/12/2019 Phú gọi điện thoại cho người tên là M ở xã Vân Trục, huyện Lập Thạch hỏi mua 03 gói ma túy với giá 300.000đ và sẽ trả nợ 200.000đ vay trước đó, M đồng ý và hẹn Phú đến khu vực dốc tượng đài thuộc thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hoà sẽ có người mang ma túy đến. Không Văn T khai nguồn gốc số ma túy cơ quan công an thu giữ là do Đỗ Đình M đưa cho mang đi bán cho Phú và T sẽ được Phú trả tiền công là 50.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc với M nhưng M không thừa nhận có quen biết T và Phú nên không có trao đổi mua bán ma túy gì. Cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng không làm rõ được. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác khẳng định số ma túy T

mang đi bán cho Phú là do M đưa cho nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Đình M.

Đối với Vũ Văn Phú có trao đổi mua ma túy với Không Văn T để sử dụng, tuy nhiên Phú chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Phạm Ngọc Hải là người chở xe ôm cho Phú tuy nhiên anh Hải không biết mục đích của Phú đi để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại của Vũ Văn Phú, Phú khai đã đánh rơi mất khi bỏ chạy trong quá trình bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được, Phú cũng không nhớ được số điện thoại của M và của mình.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Không Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Không Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Không Văn T từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 115.17, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của bị cáo T số tiền 500.000đ là tiền có được do bán ma túy cho Phú mà có để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - trắng để bán xung quỹ Nhà nước.

Tịch thu để tiêu hủy mẫu ký hiệu A1 = 0,050g heroine do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Không Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Không Văn T khai nhận toàn bộ hành vi ngày 21/12/2019 bán cho Vũ Văn Phú 01 túi nilon bên trong có 03 gói ma túy với giá 500.000đ thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang và thu giữ tang vật chứng, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2019, Khổng Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-115.17 đi đến khu vực dốc tượng đài thuộc thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hoà, huyện Lập Thạch để bán ma túy. Tại đây, Phú đưa cho T số tiền 500.000đ, T cầm tiền bên tay trái còn tay phải cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói ma túy đang định đưa cho Phú thì lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói bằng giấy kẻ màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1; thu trên tay T đang cầm số tiền 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen – trắng; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 115.17 của T.

Xét lời nhận tội của bị cáo Khổng Văn T phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Khổng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tào bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Như vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo T thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên Hội

đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng .... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo T là tiền bị cáo bán ma túy cho Vũ Văn Phú mà có, xét thấy đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - trắng bị cáo T dùng để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 88D1 - 115.17 là tài sản chung của vợ chồng T sử dụng làm phương tiện đi làm hàng ngày, nên trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bao gói mẫu ký hiệu A1 = 0,0501g heroine do Cơ quan giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Khổng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Văn T 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2019.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo T số tiền 500.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - trắng để bán sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1 – 115.17 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bao gói mẫu ký hiệu A1 = 0,0501g heroine do cơ quan giám định hoàn lại.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Không Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Xuân Hòa
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp

**Trần Hữu Lực**